

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2025

Số: /BCKBNN-HTPT

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San (Số liệu báo cáo đến ngày 01 tháng 06 năm 2025)

Kính gửi: Cục Quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước về kết quả theo dõi tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San được Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Quyết định số 163/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2025 **tính đến ngày 01 tháng 06 năm 2025**. Cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước trên lưu vực sông

Căn cứ kết quả theo dõi chặt chẽ, thường xuyên, liên tục tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu hạ lưu các đập, hồ chứa trên lưu vực sông Sê San thông qua các Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 01/2025 và các 02, 03, 04, 05 năm 2025 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) trên lưu vực sông Sê San cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên lưu vực sông Sê San trong những tháng mùa cạn, tính đến ngày 01 tháng 06 năm 2025 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, phù hợp với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

1. Về diễn biến mưa

Tổng lượng mưa (TLM) tháng 12 năm 2024 phổ biến thấp hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ 20-40mm. Tổng lượng mưa tháng 01 năm 2025 khu vực Tây Nguyên có lượng mưa thiếu hụt từ 5-10mm so với TBNN.

¹ Các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số 88/KTHM-05/12h00/DBQG-DBKH ngày 15/05/2025, số 142/KTHM-03/12h00/DBQG-DBKH ngày 14/3/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

Trong tháng 02 năm 2025, khu vực Tây Nguyên đã xảy ra mưa trái mùa vào các ngày 12-14 và 18-24. TLM tháng 02 năm 2025 trên khu vực Nam Tây Nguyên phổ biến cao hơn so với TBNN từ 15-30mm, trong khi các khu vực khác (bao gồm lưu vực sông Sê San) phổ biến thấp hơn từ 10-30mm so với TBNN. Diễn biến tổng lượng mưa thấp hơn so với TBNN tiếp tục trong các tháng 3, 4, 5 trên cả nước với lần lượt tổng lượng thiếu hụt 20-50mm, 20-70mm và 10-30mm³. Theo KBNN đã công bố, tổng lượng mưa trên lưu vực sông Sê San phổ biến xấp xỉ và cao hơn TBNN, trong đó mưa tháng 01-03/2025 phổ biến cao hơn TBNN từ 5-15mm; các tháng 04-06/2025 xấp xỉ so với TBNN, có nơi thấp hơn từ 5% đến 15% TBNN. Như vậy, có thể thấy **hiện trạng lượng mưa thay đổi không đáng kể so với dự báo xu thế biến biến lượng mưa trong KBNN đã công bố.**

2. Diễn biến dòng chảy trên sông

Trong 3 tháng đầu năm, lưu lượng dòng chảy đến hồ PleiKrong, Ialy cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) khoảng 10-30%, trong khi tại hồ Sê San 4 chỉ cao hơn TBNN từ 5-15%.

Từ tháng 3 đến tháng 5/2025, lưu lượng dòng chảy đến hồ Ialy tăng mạnh, cao hơn TBNN từ 20-60%, đặc biệt trong tháng 5 với các đỉnh cao đột biến. Tại hồ PleiKrong, lưu lượng trong giai đoạn này dao động, nhưng nhìn chung vẫn cao hơn TBNN khoảng 5-20%. Trong khi đó, tại hồ Sê San 4, lưu lượng từ tháng 4 đến tháng 5 có xu hướng giảm, thấp hơn TBNN khoảng 10-25%.

Dòng chảy trên sông thuộc lưu vực sông Sê San trong những tháng đầu mùa cạn 2025 biến động, phổ biến thấp hơn TBNN; dòng chảy các sông đến hồ Ialy từ tháng 01-05/2025 thấp hơn TBNN/TBTK 3,1%, dòng chảy các sông đến hồ Sê San 4 từ tháng 01-05/2025 thấp hơn TBNN/TBTK 5,9%, dòng chảy các sông đến hồ PleiKrong từ tháng 01-05/2025 thấp hơn TBNN/TBTK 7,1%. Nhìn chung, **lượng dòng chảy từ tháng 01 đến tháng 5/2025 có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố.**

(Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ trong Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo này)

3. Diễn biến lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trong các tháng 01÷05 năm 2025 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, **đều trong vùng cảnh báo có nguy cơ thiếu nước như trong KBNN đã công bố.** Cụm hồ Ialy, Sê San 4, PleiKrong tổng dung tích các hồ có xu thế liên tục giảm xuống dưới đường nhận dạng nhưng vẫn cùng xu thế với ngưỡng cảnh báo.

Tổng lượng nước tích trữ trong **03** hồ chứa lớn, quan trọng **tính đến ngày 01/6/2025 là 1,59 tỷ m³** (thấp hơn 4,2% so tổng lượng trữ các hồ KBNN công bố) và ở trạng thái bình thường, phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

(Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực trong Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo này)

4. Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước dao động ổn định, cơ bản phù hợp với nhận định trong KBNN đã công bố.

Theo số liệu quan trắc mạng quốc gia trong các tháng mùa cạn (từ tháng 01/2025 đến nay) cho thấy chiều sâu mực nước của các tầng chứa nước (TCN) được khai thác chủ yếu dao động trong khoảng từ 0,26m (LK 159T- xã Biển Hồ, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai) đến 29,15m (LK 162T- TT.Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai) đảm bảo quy định không vượt quá 50m đối với các tầng chứa nước trong đá bazan, khe nứt; không vượt quá 30m đối với các tầng chứa nước lỗ hổng theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Cụ thể diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước chính như sau:

- Chiều sâu mực nước của TCN lỗ hổng trong trầm tích Độ tứ (q) có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể, dao động trong khoảng từ 0,76m (tại LK132T- xã Đăk Năng, TP Kon Tum, tỉnh Kom Tum) đến 12,18m (tại LK132T- xã Ia O, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai), trung bình 5,29m. Mực nước trung bình trong tháng 5/2025 tại các công trình quan trắc đang có xu hướng dâng lên so với tháng trước đó.

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt – lỗ hổng Bn-qp có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể, dao động trong khoảng từ 0,98m (tại LK138Tm1- xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kom Tum) đến 20,25m (tại LK62T- TT.Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai), trung bình 8,87m.

- Chiều sâu mực nước của TCN khe nứt – lỗ hổng Bqp nhìn chung có xu hướng ổn định, dâng hạ không đáng kể, dao động trong khoảng từ 2,17m (tại LK61T- xã Ialy, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai) đến 29,14m (tại LK162T- TT.Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai), trung bình 10,73m. Riêng LK162T có chiều sâu mực nước suy giảm đáng kể từ tháng 1 đến tháng 4, sau đó mực nước có xu hướng giảm nhẹ và dần ổn định.

Với xu thế diễn biến mực nước trong các TCN như đã nêu trên là **phù hợp với dự báo trong KBNN đã công bố** và duy trì lưu lượng khai thác như hiện tại.

(Diễn biến chiều sâu mực nước tại các trạm quan trắc trong các tầng chứa nước trong Phụ lục 3 kèm theo Báo cáo này)

5. Tình hình hạn hán, thiếu nước

KBNN trên lưu vực sông Sê San đã **cảnh báo 4 vùng, khu vực có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước**; đã định hướng tổng thể việc khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông trong mùa cạn năm 2024-2025 làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và

góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: từ đầu mùa cạn đến nay, đã xảy ra hạn hán, thiếu nước ***rất rất, cục bộ*** ở một số xã, khu vực thuộc huyện Đăk Hà – Kon Tum, huyện Ia Grai – Gia Lai. Hầu hết, các khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước ***đã được cảnh báo trong mùa cạn năm 2024-2025 theo KBNN*** đã công bố và nguyên nhân thiếu nước chủ yếu là do thiếu công trình cấp nước, suy giảm lượng mưa và nắng nóng kéo dài. Đặc biệt, do tình trạng hạn hán cục bộ ở Tây Nguyên nói chung và lưu vực sông Sê San nói riêng ngành nông nghiệp tỉnh Gia Lai chỉ đạo các địa phương thường xuyên theo dõi diễn biến khô hạn, nắng nóng để kịp thời ứng phó; khuyến cáo nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý... Ủy ban nhân dân huyện Đăk Đoa khuyến cáo nhân dân không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của các công trình thủy lợi; tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp yêu cầu cây trồng.

(Các khu vực đã xảy ra hạn hán, thiếu nước trong Phụ lục 4 kèm theo Báo cáo này)

II. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong các tháng còn lại của mùa cạn năm 2024-2025 (từ tháng 6-8/2025 và 9-11/2025), hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì trạng thái trung tính với xác suất 70-80%², ***nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông Sê San trong các tháng còn lại của mùa cạn năm 2024-2025 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố***. Tuy nhiên, trong các tháng tiếp theo vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN, do đặc điểm địa hình, hệ thống sông suối nhỏ hẹp, khả năng giữ nước hạn chế, mùa khô kéo dài và các yếu tố bất lợi khác.

III. Về kết quả tổng hợp tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Theo số liệu theo dõi, thống kê đến kỳ báo cáo, trong phạm vi lưu vực sông Sê San đã có **01/2** UBND tỉnh đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương (tỉnh Kon Tum), có **0/2** tỉnh có văn bản chỉ đạo các Sở, ban ngành triển khai thực hiện KBNN, rà soát việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phù hợp với KBNN. Đồng thời, đến nay chỉ có **0/2** tỉnh ban hành kế hoạch khai thác, sử dụng nước.

² Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc, số 142/KTHM-03/12h00/DBQG-DBKH ngày 14/3/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Qua kết quả theo dõi tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông SêSan đến ngày 01/6/2025 và nhận định trạng thái nguồn nước các tháng tiếp theo của mùa cạn 2024-2025, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Cục xem xét, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn có liên quan thực hiện:

1. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành các công trình hồ chứa Ialy, Sê San 4, PleiRong có kế hoạch điều chỉnh nhu cầu sử dụng nước trong trường hợp nắng nóng kéo dài.

2. Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình hạn hán, thiếu nước trên địa bàn các tỉnh khu vực thường xuyên xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước.

3. Tiếp tục theo dõi tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, nhất là việc khai thác, sử dụng nước của các hồ chứa lớn, quan trọng thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa và Hệ thống tích hợp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông.

Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước kính báo cáo Cục Quản lý tài nguyên nước./.

Nơi nhận:

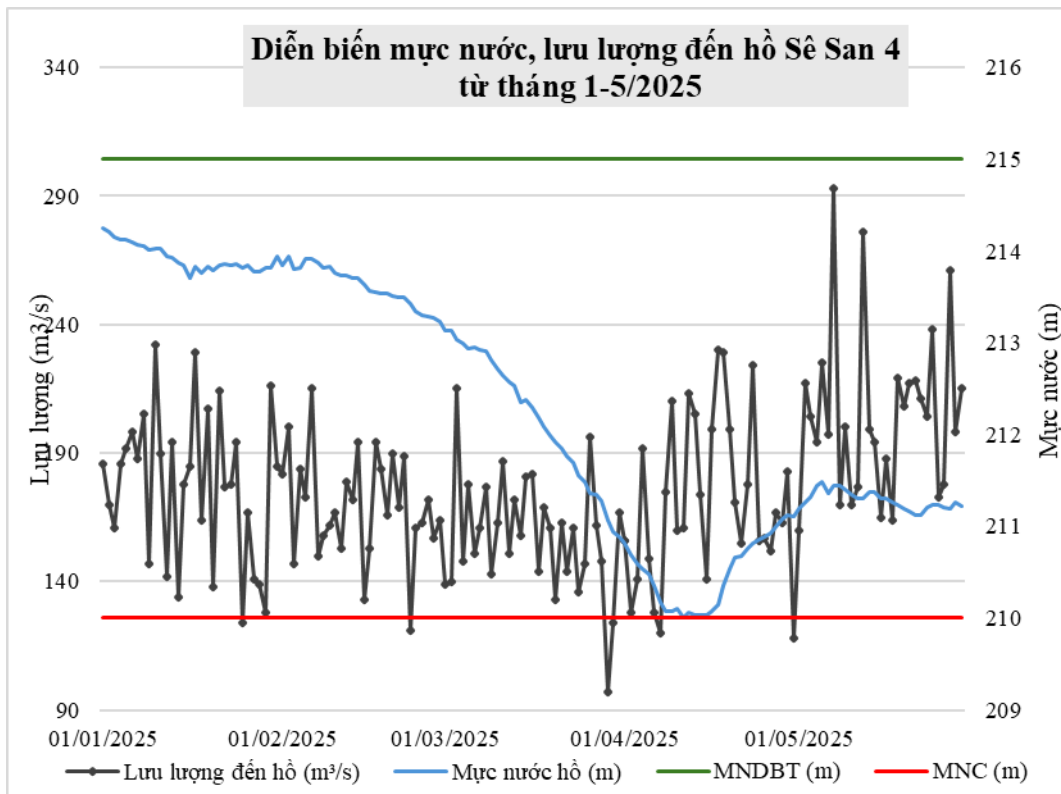
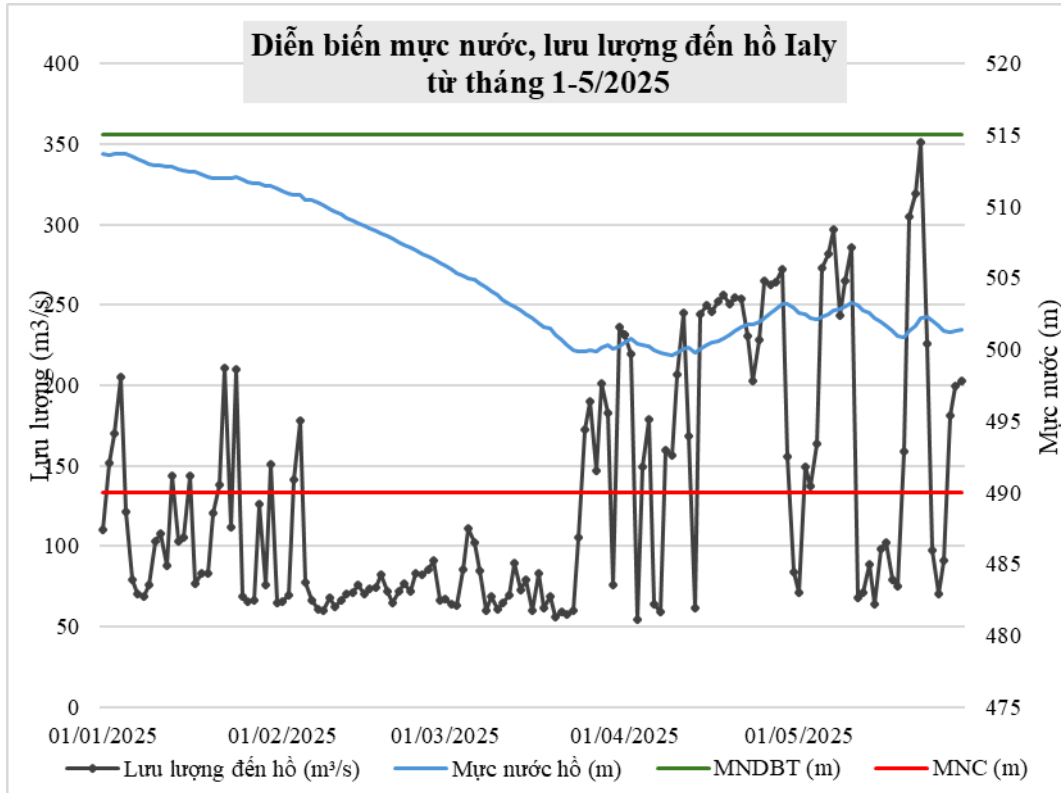
- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Cục;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, HTVH.

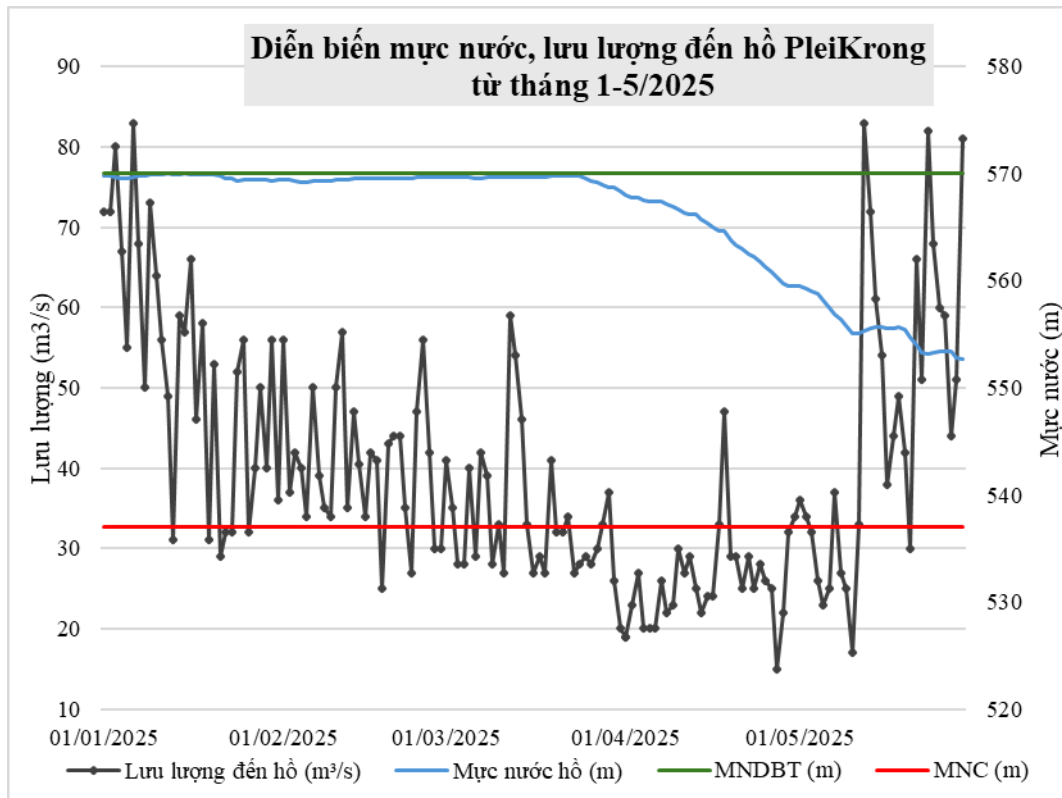
**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tú

Phụ lục 1. Diễn biến mực nước, lưu lượng đến các hồ

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)





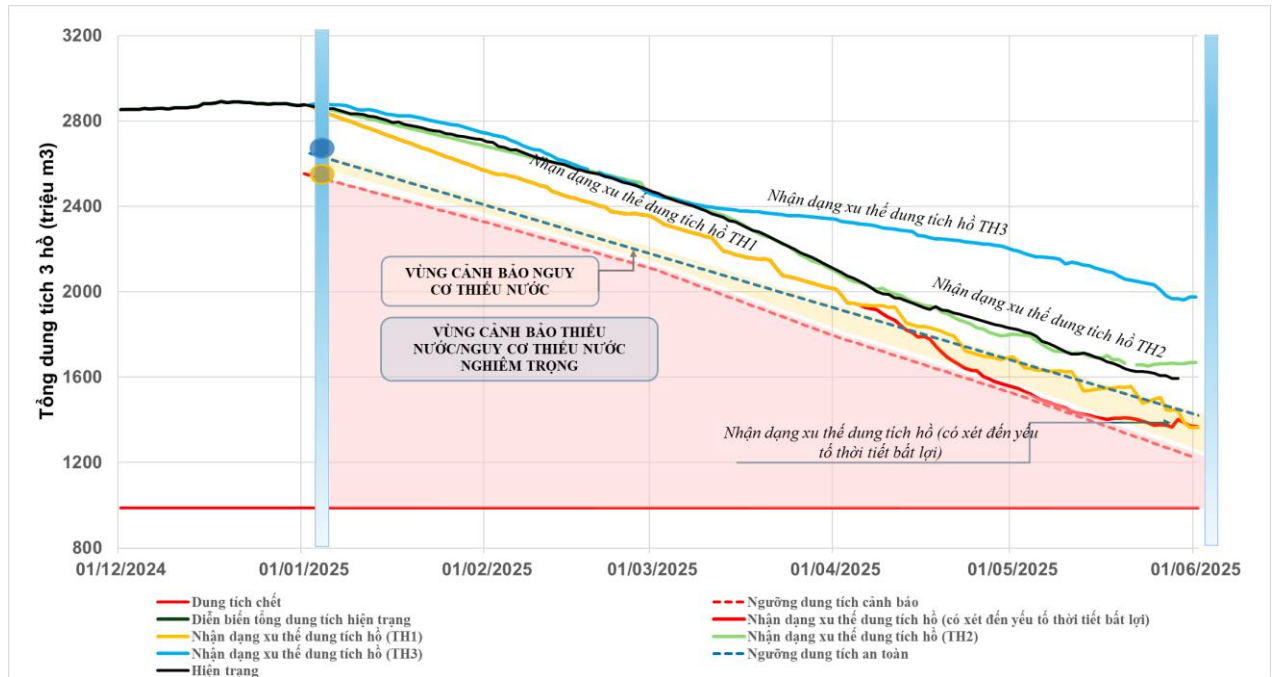
Phụ lục 2. Diễn biến dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

Bảng tổng dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

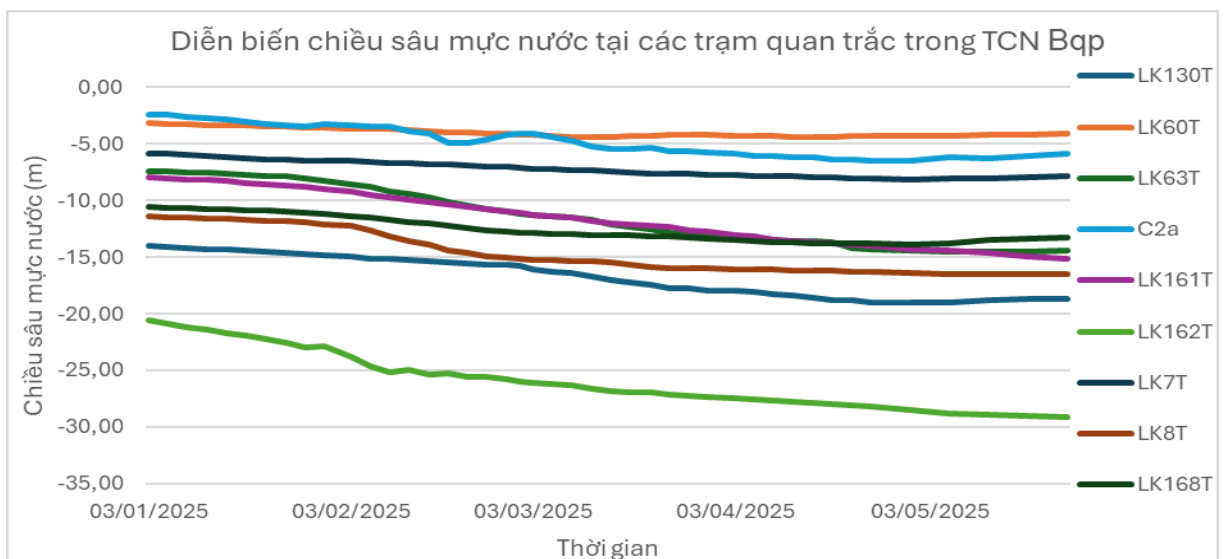
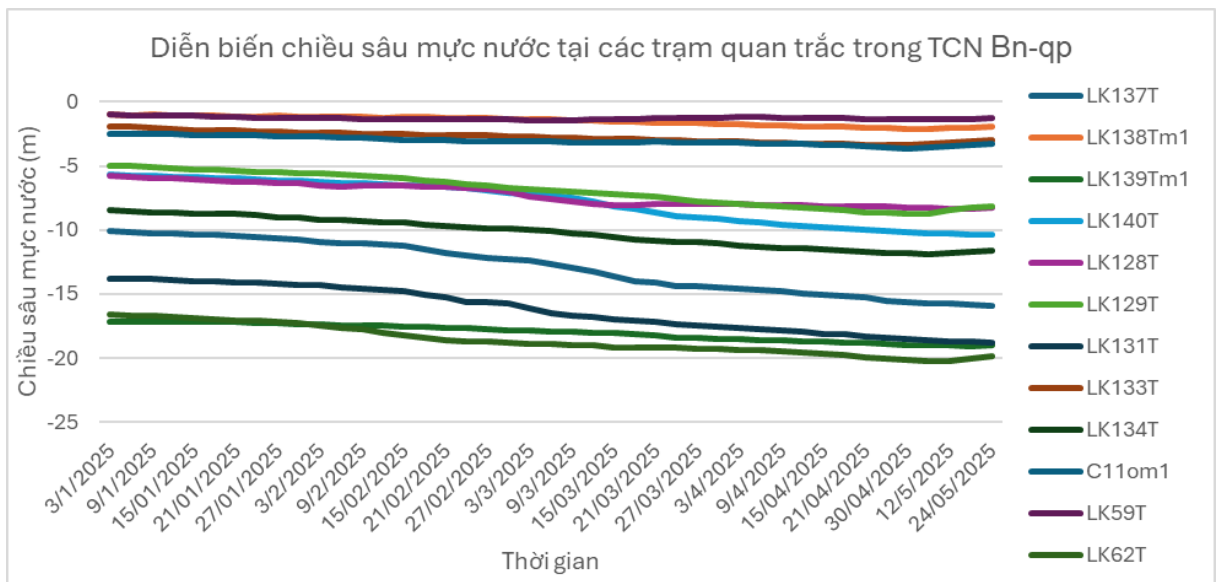
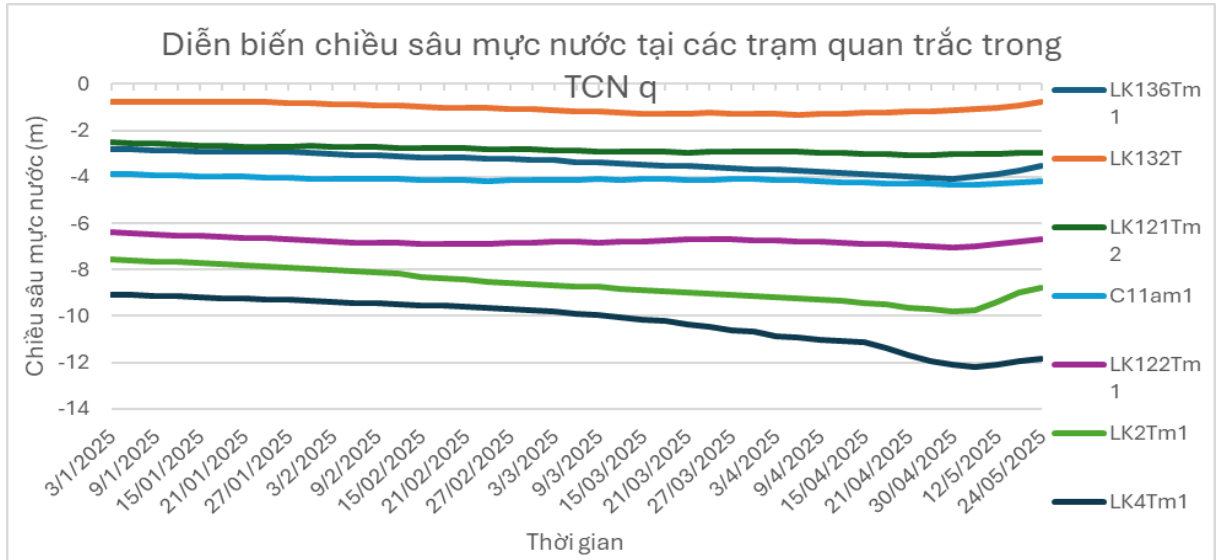
STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (01/6/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)		
				Dung tích toàn bộ (tr.m ³)	Dung tích ngày 01/6/2025 (tr.m ³)	So với KBNN đã công bố (%)
1	Hồ IaLy	515	501,42	509,8	165,0	
2	Hồ Sê San 4	215	211,25	694,6	317,7	
3	Pleikrông	570	552,65	1.041,6	279,8	
	Tổng			2.979,0	1592.92	-4,2

Diễn biến đường tổng dung tích các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông



Phụ lục 3. Diễn biến chiều sâu mực nước tại các tầng chứa nước

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)



Phụ lục 4. Các vùng, khu vực xảy ra hạn hán, thiếu nước

(Kèm theo Báo cáo số /BCKBNN-HTPT ngày 01 tháng 06 năm 2025 của Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước)

STT	Các vùng, khu vực cảnh báo có nguy cơ hạn hán, thiếu nước theo KBNN đã công bố		Thời điểm dự báo	Các vùng, khu vực đã xảy ra hạn hán, thiếu nước	Thời điểm xảy ra hạn hán	Ghi chú
1	Tiểu vùng Trung Sê San	xã Tân Cảnh, xã Ngọc Tụ (huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum)	Tháng 01-6/2025			
		Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum				
		TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum				
2	Tiểu vùng Thượng Đắk Bla	Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum				
		Huyện KBang, tỉnh Gia Lai				
3	Tiểu vùng Hạ Đắk Bla	Xã Ngok Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum		huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	Tháng 01-6/2025	Thuộc vùng đã cảnh báo
4	Tiểu vùng hạ Sê San	huyện Ia Grai, huyện Chư Păh, Tp. Pleiku (tỉnh Gia Lai)		huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Tháng 2-6/2025	Thuộc vùng đã cảnh báo
		Tp. Kon Tum tỉnh Kon Tum				